



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Sống để yêu thương · Bài 7–8 (SGK tr. 31–38)



Tuần 22

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Chiếc đèn học mới

Năm học mới, bố mua cho An một chiếc đèn học. Bố ngồi xuống cạnh An và hướng dẫn tỉ mỉ. Trước khi dùng, con đặt đèn trên mặt bàn phẳng, chỗ khô ráo, rồi cắm điện. Khi dùng, con bấm nút tròn để bật đèn, xoay cần đèn sao cho ánh sáng chiếu xuống trang sách, không rọi vào mắt. Muốn sáng hơn, con chạm nhẹ vào vòng tròn bên cạnh. Sau khi dùng, con tắt đèn, rút phích cắm, lau sạch bụi bằng khăn khô. Bố dặn thêm: tay ướt thì không được chạm vào ổ điện. An gật đầu, chăm chú nhớ từng điều. Tối ấy, ngồi dưới ánh đèn sáng dịu, An thấy học bài vui hẳn lên.

1. Trước khi dùng, cần đặt đèn ở đâu?

- (A) Gần ổ điện cho tiện (B) Sát mép bàn học (C) Mặt bàn phẳng, khô ráo

2. Khi dùng, ánh sáng nên chiếu vào đâu?

- (A) Xuống trang sách (B) Thẳng vào mắt (C) Lên trần nhà

3. Bố dặn điều gì để giữ an toàn?

- (A) Lau đèn bằng khăn ướt (B) Tay ướt không chạm ổ điện (C) Bật đèn sáng cả đêm

4. Sau khi dùng, An cần làm những việc gì?

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x

ánh ánh

oay tròn

ạch bụi

uống dưới

Bài 3: Luyện từ và câu: tìm vị ngữ trong mỗi câu, viết vào chỗ trống

1. Bố hướng dẫn An tỉ mỉ. →

2. Ánh đèn sáng dịu. →

3. Chiếc đèn là quà của bố. →

Bài 4: Luyện từ và câu: vị ngữ trong mỗi câu nêu gì?

1. An chăm chú nhớ từng điều.

- (A) Hoạt động (B) Đặc điểm (C) Giới thiệu

2. Bàn học của An rất gọn gàng.

- (A) Hoạt động (B) Đặc điểm (C) Giới thiệu

3. An là học sinh lớp Bốn.

- (A) Hoạt động (B) Đặc điểm (C) Giới thiệu

Bài 5: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm

Viết hướng dẫn sử dụng một đồ dùng quen thuộc trong nhà em (quạt điện, ấm siêu tốc, máy sấy tóc...).

Tên sản phẩm. Trước khi dùng: cần làm gì? Khi dùng: các bước. Sau khi dùng: cất giữ, vệ sinh. Lưu ý an toàn.



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 22

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **C** (Mặt bàn phẳng, khô ráo)
2. **A** (Xống trang sách)
3. **B** (Tay ướt không chạm ổ điện)
4. Tắt đèn, rút phích cắm, lau sạch bụi bằng khăn khô.

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x

ánh **s**áng **x**oay tròn sạch bụi **x**ống dưới

Bài 3: Luyện từ và câu: tìm vị ngữ trong mỗi câu, viết vào chỗ trống

1. Bố hướng dẫn An tỉ mỉ. → **hướng dẫn An tỉ mỉ**
2. Ánh đèn sáng dịu. → **sáng dịu**
3. Chiếc đèn là quà của bố. → **là quà của bố**

Bài 4: Luyện từ và câu: vị ngữ trong mỗi câu nêu gì?

1. **A** (Hoạt động) 2. **B** (Đặc điểm) 3. **C** (Giới thiệu)

Bài 5: Viết hướng dẫn sử dụng một sản phẩm

Gợi ý (quạt điện): Trước khi dùng – đặt quạt nơi bằng phẳng, kiểm tra dây điện, cắm phích. Khi dùng – bấm nút số 1, 2, 3 để chọn sức gió; bấm nút quay để quạt xoay; không thò tay vào lồng quạt. Sau khi dùng – tắt quạt, rút phích, lau bụi cánh quạt bằng khăn khô. Mỗi ý viết thành câu ngắn, rõ, theo đúng trình tự.